

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 875: Vì Pháp Pháp Đều Như, Nên Pháp Pháp Đều Chân

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 074)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Vì pháp pháp đều như, nên pháp pháp đều chân.】

Đây là chân tánh. Tất cả mọi pháp đều do tự tánh biến hiện, sự việc này, Pháp Tướng Tông giảng giải rất chi tiết. Tánh Tông chỉ nói một cách tóm lược, người của Tánh Tông rất thông minh, vừa được nhắc sơ qua liền thấu hiểu ngay. Pháp Tướng là nói cho người căn tánh trung và hạ nghe, nếu không giảng chi tiết thì họ không có cách nào hiểu được. Chúng ta hãy đưa ra một ví dụ thật đơn giản để nói, khi mắt chúng ta thấy sắc tướng, cái thấy đầu tiên chính là chân tướng, cái thấy đầu tiên là gì? Là đều là “như”, pháp pháp đều là “như”. Thế nhưng đến cái thấy thứ hai, nó đã biến đổi rồi, liền “bất như” (không còn như nữa). Đề nhị niệm (niệm thứ hai) là gì? Nó đã khởi lên sự phân biệt, chấp trước, rơi vào trong ý thức mất rồi. Chư vị phải ghi nhớ, thế nào gọi là đề nhất niệm? Là không có phân biệt, không có vọng tưởng, không có chấp trước, cái gọi là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Khi quý vị nhìn sắc tướng này, ngay lúc đó chính là quý vị đang dùng kiến tánh để thấy được sắc tướng; năng kiến là như, sở kiến cũng là như, pháp pháp đều như, pháp pháp bình đẳng, pháp pháp thanh tịnh, không hề có tâm phân biệt.

Hai hôm nay bên ngoài có lưu hành một cuốn sách nhỏ là *Kim Sơn Hoạt Phật Thần Di Lục* (Ghi chép về những điều thần dị của Phật sống Kim Sơn), quý vị hãy xem Kim Sơn Hoạt Phật, Kim Sơn Hoạt Phật chính là ở trong cảnh giới này, ngài không có sự phân biệt. Người ta cúng dường ngài cơm canh ngon, ngài cũng ăn; những thức ăn thừa mùa người ta bỏ đi, vứt lộn xộn trên mặt đất, ngài nhặt lấy cũng ăn. Nếu là người khác ăn vào, thì hỏng mất! Dạ dày và ruột chắc chắn không thể chịu đựng nổi. Ngài thì sao? Bởi vì ngài không có phân biệt. Điều đó của ngài chúng ta không thể học theo được, không thể học đâu. Quý vị xem trong sách ghi chép, mùa hè ngài mặc áo bông, mùa đông ngài mặc

áo đơn (áo mỏng một lớp), ngài hoàn toàn trái ngược với người bình thường. Tiền bạc người ta cúng dường ngài, ngài cầm lấy cho luôn vào miệng nhai nuốt mất, trên tờ tiền giấy ấy có biết bao nhiêu là vi khuẩn, ngài coi như không có chuyện gì, ngài không có phân biệt, chấp trước.

Chúng ta có phân biệt, có chấp trước, cho nên những gì chúng ta nhìn thấy không phải là cảnh vật nguyên bản hiện tiền. Bông hoa mà chúng ta nhìn thấy, có phải thực sự là mắt nhìn thấy hay không? Không phải đâu, chúng ta chưa từng nhìn thấy. Mà đó là nhãn thức, nhãn thức giống như một chiếc máy ảnh vậy, chụp lấy cảnh giới tướng ở bên ngoài, rồi lưu lại một hình tướng ở bên trong. Quý vị đã từng học qua Duy Thức thì đều biết, tâm và tâm sở đều có Tứ phần: Kiến phần, Tướng phần, Tự chứng phần, Chứng tự chứng phần, đều có bốn phần này. Cho nên nhãn thức, tướng phần của nhãn thức, khi nhãn thức nhìn thấy sắc tướng bên ngoài, thì nhãn thức liền có một tướng phần. Cái gì thấy? Là đệ lục ý thức thấy, đệ lục ý thức là phân biệt. Nó đang phân biệt, đây là bông hoa, đây là màu vàng, kia là màu đỏ. Nhãn thức không có phân biệt, nhãn thức nó chỉ tiếp nhận, nó không có phân biệt. Thế đệ lục ý thức có phải là đang phân biệt cái tướng phần của nhãn thức hay không? Không phải. Đệ lục ý thức tiếp nhận sự truyền bá từ trong tướng phần của nhãn thức, bản thân đệ lục ý thức có một tướng phần, đệ lục ý thức nó có Tứ phần, nó tiếp nhận sự truyền bá từ tướng phần của nhãn thức qua. Có thể thấy, tướng phần của nhãn thức đã là giả rồi, bây giờ nó lại là cái giả trong cái giả, là lần truyền thứ hai, truyền đến đệ lục ý thức, kiến phần của đệ lục ý thức phân biệt tướng phần của chính nó. Nếu như chấp trước thì sao? Đệ lục ý thức không chấp trước, chỉ phân biệt chứ không chấp trước, Mạt-na thức mới chấp trước, Mạt-na thức chấp trước như thế nào? Mạt-na thức lại phải từ tướng phần của đệ lục ý thức truyền qua một lần nữa, giống như đài phát thanh tại hiện trường truyền đến đài này, đài này lại truyền đến đài kia, đài kia lại truyền đến đài nọ. Kiến phần của đệ thất thức phân biệt cái giả tướng mà chính nó nhận được qua ba, bốn lần chuyển tiếp, hoàn toàn không liên can gì đến bên ngoài, bên ngoài là hiện trường. Phật bảo chúng ta ly tướng chính là lìa khỏi cái tướng này, lìa khỏi tướng phần của tâm và tâm sở. Phật bảo chúng ta ly kiến, là lìa khỏi kiến phần của tâm và tâm sở, hoàn toàn không liên can đến cảnh giới bên ngoài, bên ngoài đó là cảnh giới hiện trường. Cảnh giới bên ngoài là gì? Là tướng phần của đệ bát A-lại-da thức, cho nên gọi là bản chất cảnh (cảnh giới gốc mang tính bản chất). Thực ra cái tướng của tâm sở này là đối chất cảnh, điều này Tướng Tông giảng rất chi tiết.

Nếu quý vị hiểu rõ điều này, Phật bảo chúng ta ly tướng ly kiến, là ly tướng gì, ly kiến gì, phải làm cho rõ ràng, không phải là thân tướng phần (tướng phần trực tiếp) của A-lại-da bên ngoài, không phải cái này; mà là lìa khỏi cái kiến phần và tướng phần của tâm và tâm sở của chính quý vị. Lời giảng “ly nhất thiết tướng, ly nhất thiết kiến” ở trong Kinh Kim Cang, chính là chỉ cho điều này. Cho nên nếu có kiến thức thường thức về Duy Thức, tôi vừa nói như vậy, quý vị liền sẽ rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Cái thứ đó chính là chướng ngại, cảnh giới bên ngoài này không có chướng ngại. Thanh Lương Đại sư giảng lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, nó sẽ không phát sinh chướng ngại, đối với việc tu nhân chứng quả của quý vị đều không tạo thành chướng ngại; điều tạo thành chướng ngại chính là kiến phần và tướng phần của Tám thức và Năm mươi một tâm sở, cái thứ này có chướng ngại rồi.

Chúng ta lại xem đoạn văn này: “Vì pháp pháp đều như, nên pháp pháp đều chân.” Đây là nói tướng phần do chân như bản tánh hiện ra, tướng phần này nói thật ra chính là Nhất chân pháp giới. Lìa khỏi Tám thức Năm mươi một tâm sở, thì cảnh giới đó chính là Nhất chân pháp giới; nếu như vẫn là Tám thức Năm mươi một tâm sở làm chủ (khởi tác dụng chi phối), thì đó gọi là Thập pháp giới. Thập pháp giới là hư vọng, trong Thập pháp giới đều không tránh khỏi tình chấp, vọng tưởng, chấp trước. Nặng nề nhất chính là Lục đạo, nhẹ hơn một chút là Tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật. Vị Phật này là Tạng giáo Phật, Thông giáo Phật, vị này là ở trong Thập pháp giới; Phật của Biệt giáo thì siêu việt rồi, Biệt giáo Phật ở trong Nhất chân pháp giới; nhưng Tạng, Thông Phật thì ở trong Thập pháp giới, vì sao vậy? Các ngài vẫn chưa rời khỏi tâm ý thức, chỉ là dùng tâm ý thức một cách thuần thiện, dùng một cách chánh đáng. Phạm phu lục đạo sử dụng tâm ý thức một cách bất thiện, dùng một cách tà vạy, là tà tri tà kiến, còn Tứ thánh pháp giới là chánh tri chánh kiến. A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Tứ thánh pháp giới là Chánh giác, có thể thấy các ngài không phải là tà tri tà kiến, các ngài là Chánh giác, nhưng vẫn là dùng tâm ý thức, chưa rời khỏi A-lại-da thức. Phải đạt đến mức phá một phẩm vô minh, chứng một phần chân tánh, ngay lúc này không dùng A-lại-da thức nữa, cái gọi là chuyển Bát thức thành Tứ trí, các ngài dùng chính là chân tâm, đây không phải là vọng tâm. Trong Bách Pháp Minh Môn có giảng, đến lúc này thì gọi là đồng sinh tánh, tâm được dùng đã giống với Phật, Phật dùng chân tâm, Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát dùng chân tâm, Biệt giáo Sơ địa Bồ-tát dùng chân tâm. Dùng chân tâm thì không còn ở

trong Thập pháp giới nữ, trong Thập pháp giới đều là dùng vọng tâm. Thế Tôn giảng về A-la-hán, tiểu thừa Tứ quả La-hán, trên hội Lăng Nghiêm, Thích Ca Mâu Ni Phật nói về cái tâm mà các ngài dùng, “vẫn là bóng dáng của vọng tưởng phân biệt”, không phải là chân tâm, đó là A-la-hán, A-la-hán, Bích-chi Phật, Quyền giáo Bồ-tát. Do đó có thể biết, vẫn là dùng vọng tâm, cũng chính là dùng Bát thức, các ngài dùng một cách chánh đáng, cho nên gọi là Chánh giác, không thể gọi là Chánh đẳng Chánh giác; “đẳng” là giống như Phật, chưa được viên mãn như Phật. Phật là dùng chân tâm. Dùng chân tâm chính là Chánh đẳng Chánh giác, bốn mươi một vị Pháp thân Đại sĩ đều là Chánh đẳng Chánh giác, các ngài phá một phẩm vô minh, ngài dùng chân tâm, không dùng Bát thức, chuyển thức thành trí.

Chú giải của Kinh Lăng Nghiêm, bản chú giải của Giao Quang Đại sư vào đời Minh tên là Lăng Nghiêm Chánh Mạch, ngài chủ trương “xả thức dụng căn” (bỏ thức dùng căn), đích thực ngài nói không sai, là căn cứ theo giáo nghĩa của Lăng Nghiêm mà chỉ ra quan điểm này, thế nhưng điều này rất khó. Các vị đại đức thời xưa khi chú giải Kinh Lăng Nghiêm, đều không nói điều này. Phương pháp tu hành của Kinh Lăng Nghiêm thời xưa, đều áp dụng “Tam chỉ Tam quán” của Thiên Thai Đại sư. Việc giải thích thành Tam chỉ Tam quán, nó cũng có đôi chút đạo lý. Bởi vì Trí Giả Đại sư một đời ngưỡng mộ Lăng Nghiêm, khi đó Lăng Nghiêm vẫn chưa truyền đến Trung Quốc, cho nên ngài đã xây dựng một cái Đài bái kinh, hiện nay có người đi du lịch tham quan ở Đại Lục, có từng nhìn thấy Đài bái kinh của Trí Giả Đại sư chưa? Mỗi ngày ngài đều hướng về phương Tây đánh lễ, hy vọng bộ kinh điển này có thể truyền đến Trung Quốc. Khi kinh điển truyền đến, thì ngài sớm đã vãng sanh rồi, cho nên một đời của ngài chưa được nhìn thấy. Năm xưa vì sao ngài lại muốn đánh lễ Kinh Lăng Nghiêm? Là vì ngài tự mình phát minh ra phương pháp tu hành, Tam chỉ Tam quán là do ngài phát minh. Từng có vị cao tăng từ Ấn Độ đến, chính là vị pháp sư người Ấn Độ, khi nhìn thấy phương pháp này của ngài thì vô cùng tán thán, nói rằng phương pháp này của ngài so với những gì Kinh Lăng Nghiêm giảng là vô cùng gần gũi, từ đó mới biết có Kinh Lăng Nghiêm. Sau khi Kinh Lăng Nghiêm truyền đến Trung Quốc, bởi vì có câu chuyện này, nên mọi người đều dùng Chỉ Quán của Thiên Thai Đại sư, để giải thích cho Xa-ma-tha, Tam-ma, Thiền-na. Thế nhưng Giao Quang Đại sư không tán thành, Giao Quang Đại sư cho rằng Tam chỉ Tam quán vẫn là dùng Tám thức Năm mươi một tâm sở, không tương đồng với giáo nghĩa của Lăng Nghiêm. Lăng Nghiêm là dùng căn

tánh, nó không dùng tâm và tâm sở, cho nên chú giải của ngài chủ trương xả thức dụng căn. Thí dụ như mắt thấy thì dùng kiến tánh để thấy, không dùng nhãn thức; nghe thì dùng văn tánh để nghe, không dùng nhĩ thức. Đương nhiên điều này là rất khó! Điều này có ví dụ nào không? Có. Quán Thế Âm Bồ-tát “phản văn văn tự tánh” (xoay cái nghe vào trong để nghe lại tự tánh) chính là cái này, cho nên Giao Quang pháp sư giảng vô cùng có đạo lý. Quán Thế Âm Bồ-tát nghe âm thanh, không phải dùng nhĩ thức để nghe, mà là dùng văn tánh, cho nên nói “phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”, điều đó không phải người bình thường có thể áp dụng được. Cũng giống như trong Kinh Kim Cang, đây là cảnh giới của Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát, không phải cảnh giới của phàm phu. Đây là chúng ta từ trong những bộ đại kinh đại luận này, thể hội được nghĩa lý sâu xa của bộ kinh này, đích thực là có chiều sâu của nó. Cho nên phần trước đã giải thích rõ rằng nửa phần sau của Kinh Kim Cang là chỉ có sâu chứ không có cạn, nó quả thực rất có chiều sâu. Quý vị chỉ cần dùng kiến tánh, giống như Giao Quang Đại sư “xả thức dụng căn” như vậy, thì pháp pháp đều như, pháp pháp đều chân, khi đó cảnh giới liền hoàn toàn khác biệt rồi.